

Phật Niết Bàn

Hoa Quang

Khoảng ba tháng trước khi Đức Phật Niết Bàn, Ngài nói với thầy A Nan: “Ta đã giảng dạy chánh pháp không phân biệt trong ngoài. Như Lai không bao giờ là vị đạo sư còn nắm tay lại... Ta nay đã già rồi, như cỗ xe mòn chạy được là nhờ giây thừng chằng chặt, chỉ trong khi như Lai không suy nghiệm đến các tướng, diệt trừ mọi cảm thọ, an trú vô tướng tâm định, thì thân Như Lai được thoải mái. Vậy nên Anan! Hãy tự mình là ngọn đèn của chính mình, chớ nương tựa vào gì khác. Hãy dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ đừng nương tựa vào một cái gì khác.”

(Thích Thiện Siêu, Tòa Ánh Từ Quang, trang 237)

Ngài đã rời Vesali, đi về hướng Bắc, trên đường đi, Người thợ bạc tên Thuần Đà - Cunda đã trân trọng mời Phật và tăng đoàn thọ trai. Sau khi thọ dụng bát cháo, Phật biết đây là bữa cơm cuối cùng, cơ duyên nhập Niết Bàn của Ngài đã đến. Ông Cunda vô cùng lo lắng, Phật đã trấn an là trong đời Ngài có hai bữa cơm cúng dường Ngài không quên đó là nạng Sudata cúng dường bát sữa trước khi Ngài thành đạo, và bữa cơm này trước khi Đức Phật nhập Niết Bàn.

Thành phố Câu Thi Na – Kusinara đã lặng lẽ đón chào vị cứu tinh của nhân loại trong niềm thương tiếc vô biên. Tin Đức Phật sắp nhập Niết Bàn đã truyền lan nhanh chóng, dù Đức Thế Tôn vẫn thường nhắc nhở về vô thường, về tứ đại vốn dĩ giả hợp, nhưng thử hỏi ai là người đệ tử Thế Tôn mà không đau đón trước sự vĩnh biệt lớn lao này.

Gió lay những cành cây xao động, về đây, chúng tôi nghe như tiếng rừng Sala vẫn còn lá reo xào xạc, hình ảnh người Cha già nằm trên chiếc võng thô sơ, giữa hai thân cây Sala đứng song song sừng sững cảnh lá sum xuê bóng mượt. Hàng đệ tử bao quanh Ngài, hầu hết là

những vị đã chứng thánh quả, nhưng trước giờ phút quá thiêng liêng vẫn bàng hoàng xúc động. Ngài A Nan là người xúc động nhiều nhất, Ngài là người đi sát bên từng bước chân Đức Phật từ bao lâu lâu nay, Ngài đã thuộc lòng và vẫn tiềm tàng những lời dạy dỗ của Đức Phật. Ngài Anan đã khóc! Đức Phật an ủi “ Ananda đừng buồn khổ nữa, Như Lai đã từng nhắc Thầy vạn pháp vô thường, có sinh có diệt, có thành thì có hoại, có hợp thì có tan. Làm sao có sinh mà không có diệt cho được, làm sao có thành mà không có hoại cho được? Làm sao có hợp mà không có tan cho được?”

(Thích Nhất Hạnh, Đường Xưa Mây Trắng, trang 562)

Vạn vật chuyển mình liên tục như gió chẳng bao giờ ngừng, sự sống chết màu nhiệm hiển hiện khắp đó đây. Vũ trụ tuần hoàn trên từng ngọn cỏ, cây, đất, nước... và trong từng thớ thịt, từng tế bào, trong dòng máu luân lưu trong cơ thể. Ngày hôm nay không phải là hôm qua, giờ này đã khác giờ trước, phút giây này đã không giống phút giây trước. Không ai bao giờ tắm hai lần trên một giếng sông, nhìn sâu sắc thì dù ở ngay dòng sông đó, lòng sông đã không phải là lòng sông đó, nước đã không phải là nước đó, gió không phải là gió đó, không gian đã không phải là không gian của một giây về trước huống hồ là thời gian.

Chúng tôi thấy mắt mình cay cay, lòng luyến tiếc, thấy mắt mắt một cái gì thâm sâu dào dạt. Ôi một cuộc đời đẹp hơn vạn lời thơ, từ ngàn năm qua, có biết bao nhiêu bút mực dòm trau chỉ để nói lên những gì thánh thiện nhất đời. Trân quý Thế Tôn, nên chúng con, những kẻ phàm phu tục tử, tìm đủ mọi ngôn từ để ca ngợi cũng không sao diễn đạt hết những cao siêu màu nhiệm của cuộc đời và giáo lý của Ngài.

Dù rằng không đủ túc duyên để được gặp được nghe trực tiếp những điều chỉ giáo của Thế Tôn, nhưng chúng

con có một niềm an ủi rất lớn lao, khi thấy mình hội đủ duyên lành đến đây, thực sống trong môi trường và chúng kiến tận mắt những chứng tích lịch sử này.



Đền thờ tôn tượng Đức Phật nhập Niết Bàn

Ở nơi đây, một ngôi đền màu trắng mới được xây dựng lại, bên trong có tôn tượng Đức Phật nằm bình yên nhập Niết Bàn bằng đá dài khoảng 6.50 mét. Tượng khoác áo vàng kim hai bàn chân trần để lộ ra ngoài, có phải chăng đây là dấu ấn lịch sử những bước chân trần du hóa, rày đây mai đó khất thực để truyền bá giáo pháp cho mọi người? Chân tượng có nhiều hình ảnh điêu khắc các vị đại đệ tử trong giờ phút cuối cùng này. Ngài Huyền Trang đã ghi lại những dòng ký sử về ngôi tịnh xá bằng gạch, bên trong là tượng Phật Niết Bàn, bên cạnh có trụ đá do vua A Dục dựng lên. Đền thờ này nằm ngay trên nền tịnh xá bằng gạch cổ xưa, được xây lại năm 1956. Tượng Phật Niết Bàn tìm thấy năm 1876 nằm dưới đồng gạch vụn của tịnh xá, đã được hoàn thành từ thế kỷ thứ 5. Trụ đá A Dục được dựng khoảng 250 năm trước công nguyên.

Không gian ở đây có một cái gì thiêng liêng màu nhiệm, về đây, những Phật tử hành hương đều kinh qua những giờ phút tịnh thanh, tâm tư lắng sâu huyền diệu hơn bao giờ. Đoàn hành hương chúng tôi cúi người chụp hình lưu niệm, lễ bái chung quanh tôn tượng, từ biệt Thế Tôn tiếp



tục cuộc hành trình chiêm bái về hướng thánh địa Lâm Tỳ Ni, nơi Đức Phật đản sinh.

Những ngày cuối cùng

Trong ba tháng cận kề ngày nhập diệt, Đức Phật tận dụng những ngày cuối cùng để độ thoát được những người hữu duyên, hằng đêm Ngài công phu quán sát, sáng ra Ngài định hướng đi tạo cơ hội để được gặp gỡ và hóa độ những người có đủ căn cơ.

Ngày cuối cùng Ngài giáo hóa cho ông Tu Bạt Đà La, cụ già 120 tuổi. Ông đã khản khoản xin được gặp Đức Phật, bị ngài Anan nhiều lần từ chối, vì quý hóa từng giây phút còn lại của Thế Tôn, không muốn làm một chút gì kinh động đến Như Lai. Nhưng Như Lai vẫn là Như Lai dù trong phút cận ly sanh tử, Đức Phật vẫn nghe được sự kiện, và ông Tu Bạt Đà La là người Phật tử cuối cùng nghe được lời chỉ giáo của Thế Tôn và đã được chuyển hóa.

Đức thế Tôn đã nhập Tam muội theo thứ lớp chín lần thuận, chín lần nghịch, từ Sơ thiền đến Diệt tận định, rồi từ Sơ thiền ra, vào Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền và Niết Bàn ở nơi đó. Lúc ấy vào khoảng giữa đêm rằm tháng hai, Ngài được tám mươi tuổi.

Hoa sala rơi rơi phủ trắng nơi Đức Phật Niết Bàn, tứ đại chấn động, cũng như lòng của các vị đệ tử của Ngài.

Một tuần sau lễ trà tỳ nhục thân của Đức Phật được cử hành trọng thể do bộ tộc Malla và các đệ tử của Ngài

Nơi Trà Tỳ.

Những loại gỗ quý chiên đàn, hương, hoa, dầu thơm đã bao phủ nhục thân của đấng Thế Tôn, những chất liệu dễ cháy, khô khan, sẵn sàng bùng lên khi được châm môi. Nhưng lạ sao lửa vẫn không bắt được môi. Truyền thuyết ghi rằng ngay lúc đó, Ngài Ma Ha Ca Diếp, một đại đệ tử, đang du hóa ở phương Bắc cùng với 500 vị Tỳ Kheo, người đã được Đức Phật ấn chứng là Tổ thứ nhất, người sẽ nối mạch mạng Phật pháp-(Trong hội Linh Sơn, khi Đức Phật đưa cành hoa sen đưa lên để khai thị cho đại chúng, thì “ý Tổ sư” đã được Ngài Ca Diếp trực nhận đầy đủ, Ngài mỉm cười, Đức Phật đã ấn chứng cho ông là Sơ Tổ, Ngài long trọng tuyên bố: “Ta có “chánh pháp nhãn tạng”, cũng gọi là “Niết Bàn diệu tâm”, cũng tên là “thật tướng vô tướng” cũng gọi là “vi diệu pháp môn”, nay ta truyền cho Ma Ha Ca Diếp. Sau đó Phật truyền y bát và nói kệ truyền pháp: “Các pháp vốn không pháp, không pháp cũng là pháp, nay truyền cái vô pháp (vô tướng), vô pháp nào có pháp.”).

(Thích Thiện Hoa, Phật Học Phổ Thông quyển 2, trang 191)

Ngài Ca Diếp giờ đây vừa đau xót, vừa gắng sức khâu nối đoạn đường xa cách, để được diện kiến Thế Tôn lần sau cuối. Bảy ngày sau, khi ngài Ca Diếp về đến, ngọn lửa trà tỳ đã tự bùng lên hùng dũng cho tròn phút giây thị hiện của một vị Phật ở đời.

Ngay chỗ này, giờ đây, còn lưu niệm một tháp nhỏ hình bán cầu như một nắm mộ tròn, bằng gạch kiên cố. Chúng tôi đã đốt lên những nén tâm hương, đi nhiều ba vòng và tụng vang lên những lời thành kính dâng lên đấng Từ Phụ.

Nơi chia Xá Lợi Phật.



Dân chúng bộ tộc Malla đã đến đây đông đảo, các vị đệ tử lần lượt kéo về rừng sala rất đông chứng kiến lễ trà tỳ. Sau đó, tám vị tiểu vương cùng quân lính đã có mặt, và để tránh những tranh giành, xá lợi Phật được vua A Xa Thế quyết định chia làm tám, cho tám tiểu vương đem về nước làm báu vật để tôn thờ.

Ngày nay một phần Xá lợi Phật được lưu giữ tại Viện Bảo Tàng Quốc Gia tại thủ đô Tân Đê Li, đựng trong một hộp bằng vàng do chánh phủ Thái Lan cúng dường.

Lời di giáo:

Phật bảo Anan: “Lúc ta chưa thành Phật thị hiện vào trong pháp ngoại đạo của Uất Đầu Lam Phát, tu học Tứ thiên Bát định.

Từ khi ta thành Phật đến nay, bác bỏ những pháp ấy khuyến dụ lần lần các phái ngoại đạo, cuối cùng đến ông Tu Bạt Đà La, cho họ đều vào Phật đạo.

Đức Như Lai dùng đức đại trí đốt tràng tà kiến, như đem lá khô ném vào trong ngọn lửa lớn.

Này Anan! Nay những người giòng Thích Ca ta rất lo nghĩ đến họ. Sau khi ta nhập Niết Bàn, ông phải siêng năng đem điều lành dạy răn, hàng quyến thuộc của ta, hết lòng dạy dỗ cho họ được diệu pháp. Chớ để họ phóng dật tán tâm chơi bời hoặc theo tà pháp.

Người chưa thoát khỏi sự thống khổ trong ba cõi phải



sớm cầu giải thoát. Phải lo sợ chôn ngũ trược ái dục này, một khi mất thân người rất khó được lại, trọn đời phải thường soi xét. Khó lấy tình để cầu thoát khỏi qui vô thường.

Phải thương xót chúng sanh, chớ giết hại dẫu là côn trùng nhỏ nhít.

Thân nghiệp thanh tịnh thường sanh cõi tốt đẹp. Khẩu nghiệp thanh tịnh xa lìa những lỗi ác. Chớ ăn thịt, chớ uống rượu.

Điều phục con rắn tâm cho nó vào đạo quả.

Phải suy nghĩ kỹ nghiệp nhơn thiện ác cảm quả báo tốt xấu. Nhơn quả trong ba đời tuần hoàn chẳng mất, như bóng theo hình. Đời này luống qua về sau ăn năn không kịp.

Giờ Niết Bàn đã đến, ta tóm tắt dạy bảo như vậy.”

(HT Thích Trí Tịnh, Kinh Đại Niết Bàn, Tập 2, Trang 672)

oOo

Đức Phật đã từng bảo Ngài A Nan: “Nếu kẻ nào chứng pháp tứ thân túc, có thể tùy ý trụ-thọ một kiếp cho đến nhiều kiếp. Như Lai đã chứng pháp tứ thân túc, nên muốn sống lâu một kiếp hay nhiều kiếp, đều được trụ tại” (Thích Thiện Tâm, Phật Học Tinh Yếu- Thiên thứ nhất, trang 176).



Vì muốn hóa độ chúng sanh ở cõi Ta Bà phước mỏng, nghiệp dày, có nhiều sở chấp: nham, ngã, đoạn, thường... Vì muốn cho họ được lợi ích, mau tu tinh tiến nên Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thọ mạng ngắn ngủi.

Cái chết của Ngài là chứng minh hùng hồn cho lời dạy của Thế Tôn, định luật vô thường, luân hồi... là sự thật vĩnh cửu, sông có cạn, đá có mòn, nhưng lời dạy của Đức Phật có giá trị muôn đời.

“Nhất thế hữu vi pháp, Như mộng huyễn, bào, ảnh,
Như lộ diệt như điện, Ưng tác như thị quán.”

Dịch nghĩa:

*Phải quán như thế này: Tất cả pháp hữu vi
Như mộng, huyễn, bọt bóng
Như sương, như điện chớp.*

Mọi sự mọi vật ở đời từ vật chất đến tinh thần vốn không thật, do nhân duyên hòa hợp mà thành, nó huyễn hóa, mong manh như bọt nước, bèo, mây, chóng tàn, chóng mất như làn sương, như điện chớp. Hãy tỉnh đi, giác mộng hảo huyền! Nên dùng chánh kiến, quán chiếu các pháp như vậy, dùng kiếm trí tuệ tận diệt hết đau khổ vọng chấp, đi lên bờ giải thoát.

Hành hương về đây, tận mắt tiếp xúc được những chứng tích lịch sử, đoàn hành hương như sống trong giờ phút Phật Niết Bàn. Giây phút trọng đại nhắc nhở sâu sắc nhất về tính hoại diệt của thân người, quả thật sự nhập diệt của Đức Phật là bài học sống động, những lời nhắn nhủ thiết tha nhất về vấn đề sanh tử.

Quan trọng nữa là cuộc đời chói lọi của một vị chân tu, Đức Phật đã tu thành đạo, sự chết đến một cách an nhiên, tự tại. Ngài đã sanh ra lớn lên như mọi người, nhưng đã giải quyết được vấn đề sanh tử, đạt được Niết Bàn.

Hoa Quang biên soạn

Danh Sách Ủng Hộ **Báo Hương Đạo**

Nguyễn Chính	\$ 25
Ông Bà Thu Vân	\$ 20
Dương Thị Kim Liên	\$ 20
Nguyễn Chính	\$ 20
Hoa Quang	\$ 20
Thảo Phạm	\$ 20

Trang Kinh Thượng Thừa

Vén mây, uống nước cam lồ
Nghiêng vai hứng giọt đê hồ vô tâm
Thấy mình đứng giữa mùa xuân
Đất trời như thể chưa từng tử sinh
Thánh phàm sông núi hiển linh
Mười phương thế giới, trang Kinh thượng thừa.

Lý Thừa Nghiệp

Kinh Hành

* tặng bạn sen.

Khi tôi bỏ bước Kinh hành
Một vòng thiên địa xây thành khói mây
Gió về thổi giữa rừng cây
Thấy trong tâm thể hoa khai ngàn trùng
Bốn phương dường cũng mênh mông
Tiếng ai Niệm Phật thông dong giữa trời.

*

Khi tôi bỏ bước lên đồi
Bỗng nghe chuông mõ từng hồi ngân vang
Biển rừng đồi núi thênh thang
Hốt nhiên như một Đạo tràng trang nghiêm
Phút giây tối thượng hiện tiền
Chấp tay lên ngực, đạo miền Như-Lai.

Lý Thừa Nghiệp

